

Số: 73/2023/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST- VDS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phạm Xuân T - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Chị Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T kết hôn với nhau ngày 21/10/1997, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc), anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện có được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn về chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và trong cách đối xử với hai bên gia đình nội, ngoại, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi khiến cho cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T có 02 người con chung là cháu Phạm Thị Quỳnh T - Sinh ngày 02/5/1998 và cháu Phạm Thị H - Sinh ngày 22/7/2001. Hiện nay cháu Trang và cháu Hiền đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000382 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP;
- UBND phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Thu Trang**